

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2022

"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phùng Văn Thị và ông Kiều Công Ích

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ: Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 38/2022/TB-TA ngày 11 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị H** - Sinh năm 1991

Nơi c- trú: Khu 5, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở tại: Xóm S, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Đặng Cao C** - Sinh năm 1985

Nơi c- trú: Khu 5, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị **Đinh Thị H** vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị H trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Chị và anh **Đặng Cao C** tự nguyện kết hôn với nhau ngày 16/3/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã L- ong Lỗ, huyện Thanh Ba. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng với gia đình anh C tại khu 5, xã L, huyện T cho đến năm 2019 thì vợ chồng sống ly thân. Quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra bất đồng mâu thuẫn về tính cách và lối sống, ngoài ra anh C còn ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xảy ra va chạm,

cuộc sống vợ chồng không đ- ợc hòa thuận. Do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết đ- ợc nên từ năm 2019 cho đến nay, chị và anh C đã sống ly thân, không còn quan tâm trách nhiệm với nhau nữa. Hiện nay chị đang ở nhà bố mẹ đẻ tại xóm S, xã S, huyện T, còn anh C ở với mẹ đẻ tại khu 5, xã L, huyện T. Nay chị H xác định mâu thuẫn bất đồng giữa chị với anh C đã nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận hạnh phúc và tình cảm với anh C không còn vì vậy chị yêu cầu đ- ợc ly hôn anh Đặng Cao C.

- Về con chung: Chị và anh Đặng Cao C có với nhau 03 con chung là: Đặng Anh Q, sinh ngày 22/6/2011; Đặng Quỳnh H, sinh ngày 24/9/2014 và Đặng Quốc A, sinh ngày 16/3/2017. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì cả 03 con chung vẫn ở với bố là anh C và bà nội (mẹ đẻ anh C) tại khu 5, xã L, huyện T. Sau khi ly hôn, chị H đồng ý tạm thời để cả 03 con chung cho anh C đ- ợc tiếp tục chăm sóc nuôi d- ỡng, việc cấp d- ỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nếu anh C yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp chị H xác nhận chị và anh C không có nên không yêu cầu.

* Bị đơn là anh Đặng Cao C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện quan điểm như sau: Anh C trình bày về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng nh- chị Đinh Thị H đã trình bày ở trên. Quá trình anh và chị H chung sống có xảy ra mâu thuẫn va chạm nhỏ. Năm 2019, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về kinh tế và chị H đã về ở nhà bố mẹ đẻ tại xã S, huyện T, mặc dù anh đã nhiều lần bảo chị H quay về nhưng không kết quả vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Đinh Thị H.

- Về con chung: Anh Đặng Cao C trình bày anh và chị Đinh Thị H có với nhau 03 con chung đúng như chị H đã trình bày và kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cả 03 con đều đang ở với anh và gia đình anh tại khu 5, xã L, huyện T. Các con đ- ợc anh và gia đình chăm sóc chu đáo đầy đủ, vì vậy khi ly hôn anh yêu cầu đ- ợc tiếp tục chăm sóc nuôi d- ỡng cả 03 con chung, không yêu cầu chị H cấp d- ỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp anh Đặng Cao C xác nhận anh và chị Đinh Thị H không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn là anh Đặng Cao C đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, còn nguyên đơn chị Đinh Thị H cũng từ chối hòa giải vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn anh C đã thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử

vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Đặng Cao C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, do bất đồng tính cách quan điểm và kinh tế gia đình là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn. Do hai bên không khắc phục giải quyết được mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân từ nhiều năm nay, không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đến nay không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau ly hôn: Chị H và anh C có 03 con chung như đã trình bày ở trên. Kể từ khi chị H và anh C sống ly thân thì cả 03 con chung vẫn do anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đang ở với anh C tại khu 5, xã L, huyện T. Anh C có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung không yêu cầu cấp dưỡng, còn về phía chị H cũng đồng ý tạm thời để cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con. Xét cả 03 con từ trước đến nay vẫn ở với anh C, được chăm sóc đầy đủ, đang có cuộc sống ổn định, quyền lợi được đảm bảo vì vậy sau khi ly hôn giao cả 03 con chung cho anh C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của đương sự và nguyện vọng cũng như lợi ích của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng không yêu cầu cấp dưỡng vì vậy trong vụ án này không giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác chị Đinh Thị H và anh Đặng Cao C đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đinh Thị H là nguyên đơn nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của đương sự. Giao cả 03 con chung cho anh C được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:** Cho chị Đinh Thị H và anh Đặng Cao C được ly hôn.

* Về nuôi con chung sau ly hôn: Giao cho anh Đặng Cao C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung là Đặng Anh Q; sinh ngày 22/6/2011, Đặng Quỳnh H; sinh ngày 24/9/2014 và Đặng Quốc A; sinh ngày 16/3/2017 (*Cả 03 con chung hiện đang ở với anh C tại khu 5, xã L, huyện T*).

Chị Đinh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không có nên không giải quyết.

* Về án phí: Chị Đinh Thị H nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0003230 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã L, h. Thanh Ba;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn